

Thực trạng quản lý hoạt động tư vấn học đường cho sinh viên Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh Phân hiệu Vĩnh Long

Nguyễn Dương Thanh¹, Nguyễn Thị Bích Phượng², Nguyễn Thành Đô³

¹Học viên Cao học, Trường Đại học Cần Thơ

²Giảng viên Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

³Giảng viên Khoa Khoa học Chính trị, trường Đại học Cần Thơ

Received: 19/09/2024; Accepted: 25/09/2024; Published: 30/09/2024

Abstract: The article presents the current state of managing school counseling activities for students at the University of Economics Ho Chi Minh City - Vinh Long Campus (UEH - Vinh Long Campus). Through survey results, the author analyzes several aspects related to the management of school counseling activities, including: awareness of the importance of managing school counseling activities, the current status of management planning, organizational management, management direction, and evaluation of school counseling activities. The results indicate that managing school counseling activities is deemed necessary and important in the context of educational innovation; however, there are still many limitations in implementation, such as a lack of resources (specialized counseling staff and funding for implementation, absence of dedicated counseling rooms), and no templates for regular monitoring and evaluation, leading to low effectiveness. Based on these findings, the article proposes suggestions to improve quality and enhance the effectiveness of counseling activities to meet the demands of educational innovation and the long-term development of the institution.

Keywords: Educational management, School counseling activities, Management of school counseling activities for university students

1. Đặt vấn đề

Hoạt động tư vấn học đường (HĐTVHĐ) đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên tại UEH - Phân hiệu Vĩnh Long, giúp họ vượt qua những khó khăn trong học tập và phát triển bản thân. Tuy nhiên, thực trạng quản lý hoạt động này hiện nay còn gặp nhiều thách thức, từ nguồn nhân lực đến cơ sở vật chất. Việc nghiên cứu và cải thiện quản lý hoạt động tư vấn là cần thiết để nâng cao chất lượng dịch vụ, từ đó tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên phát triển toàn diện. Mục tiêu của nghiên cứu này là xác định những vấn đề trong quản lý hoạt động tư vấn và đề xuất giải pháp hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thiết kế và tổ chức nghiên cứu

2.1.1. Nội dung khảo sát

Thực hiện khảo sát để đánh giá thực trạng quản lý HĐTVHĐ bao gồm: Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý HĐTVHĐ; Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý HĐTVHĐ, tổ chức quản lý HĐTVHĐ, chỉ đạo quản lý HĐTVHĐ và thực trạng

kiểm tra, đánh giá quản lý HĐTVHĐ.

Đối tượng nghiên cứu

2.1.2. Đối tượng khảo sát: Tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của 46 cán bộ quản lý (CBQL), 33 giảng viên (GV) về các nội dung liên quan đến tình hình triển khai công tác quản lý HĐTVHĐ tại UEH – Phân hiệu Vĩnh Long.

2.1.3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng 2 phương pháp khảo sát như sau:

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Lập phiếu điều tra, sử dụng bảng hỏi với hệ thống câu hỏi soạn ra từ cơ sở lý luận nhằm thu thập ý kiến về đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp thống kê: Sử dụng phần mềm SPSS để thống kê, tổng hợp, xử lý phân tích số liệu phục vụ cho các vấn đề cần giải quyết trong đề tài.

2.1.4. Đánh giá kết quả khảo sát

2.2 Kết quả nghiên cứu

2.2.1 Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động tư vấn học đường cho sinh viên UEH – Phân hiệu Vĩnh Long

Bảng 2.1 *Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của HĐTVHĐ đối với sinh viên UEH – Phân hiệu Vĩnh Long*

Nội dung	Kết quả đánh giá			ĐLC	Thứ bậc
	GV	CBQL	TC		
1. Là thước đo cho những kế hoạch được triển khai nhằm kiểm soát chất lượng và hướng đến mục tiêu cần đạt được	4,09	4,30	4,22	0,654	4
2. Giúp lãnh đạo, dẫn dắt và xây dựng được đội ngũ TVHĐ	4,09	4,43	4,29	0,581	1
3. Giúp giao nhiệm vụ cho tư vấn viên đảm bảo kế hoạch đi đúng hướng	4,48	4,39	4,23	0,614	3
4. Giúp lãnh đạo tìm kiếm và đào tạo đội ngũ tư vấn viên đáp ứng yêu cầu	4,27	4,30	4,29	0,623	1
ĐTB chung			4,26		

(Nguồn: Số liệu khảo sát, 2024)

Theo kết quả khảo sát, GV và CBQL nhận thức về tầm quan trọng của quản lý HĐTVHĐ đạt mức rất quan trọng (ĐTB chung = 4,26). Trong đó, 03 yếu tố được xếp thứ bậc cao nhất là “*Giúp lãnh đạo, dẫn dắt và xây dựng được đội ngũ cán bộ tư vấn*”, và “*Giúp lãnh đạo tìm kiếm và đào tạo đội ngũ cán bộ tư vấn đáp ứng yêu cầu*” được đánh giá bằng nhau với cùng ĐTB = 4,29. Điều này cho thấy sự đồng thuận cao trong nhận thức của GV và CBQL về tầm quan trọng của công tác quản lý HĐTVHĐ tại đơn vị.

Đa số GV và CBQL đều cho rằng, khi công tác quản lý HĐTVHĐ đạt hiệu quả sẽ giúp lãnh đạo xây dựng một đội ngũ cán bộ tư vấn mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc giải quyết các vấn đề, vượt qua trở ngại trong đời sống và học tập. Hơn nữa, việc nhận thức đúng tầm quan trọng của quản lý HĐTVHĐ còn tạo điều kiện hoạch định các kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ tư vấn (CBTV). Điều này không chỉ đảm bảo đội ngũ CBTV đáp ứng được các yêu cầu cần thiết trong công việc mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng liên quan, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn. Từ đó, quản lý HĐTVHĐ không chỉ đơn thuần là một nhiệm vụ mà còn là một chiến lược quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, việc nhận thức đúng tầm quan trọng của quản lý HĐTVHĐ còn hỗ trợ lãnh đạo trong việc hoạch định các kế hoạch đào tạo, định hướng CBTV thực hiện những yêu cầu cần thiết trong công việc và các kỹ năng khác có liên quan.

2.2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý HĐTVHĐ cho sinh viên Đại học Kinh tế TP.HCM - Phân hiệu Vĩnh Long

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động tại đơn vị giúp cá nhân xác định mục tiêu, phân tích các nhiệm vụ

cần thực hiện, ước tính thời gian và nguồn lực cần thiết, đồng thời theo dõi và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

Thông qua kết quả khảo sát, mức độ thực hiện công tác xây dựng kế hoạch quản lý HĐTVHĐ chỉ đạt ở mức không thường xuyên (ĐTB = 2,59). Trong số các yếu tố được khảo sát, việc triển khai kế hoạch với yếu tố được đánh giá được thực hiện cao nhất là “*Phân tích thực trạng tư vấn học đường tại trường*” (ĐTB = 2,67). Điều này cho thấy đội ngũ CBQL, CVHT, GV, CBTV đánh giá trong quá trình triển khai, PHVL đã đạt xác định và đánh giá được kết quả về tình hình tư vấn đang diễn ra ở mức độ nào. Điều này không chỉ giúp nhà trường nhận diện rõ ràng các điểm mạnh và điểm yếu trong hoạt động tư vấn mà còn tạo nền tảng để điều chỉnh và cải thiện chất lượng dịch vụ, từ đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu của sinh viên. Bên cạnh đó “*Xác định phương pháp và hình thức tư vấn học đường*” là tiêu chí được đánh giá thấp nhất ở mức không thường xuyên (ĐTB = 2,43). Trên thực tế, công tác lập kế hoạch và xây dựng các phương pháp tư vấn rõ ràng vẫn còn thiếu sót trong công tác triển khai HĐTVHĐ tại UEH – Phân hiệu Vĩnh Long.

2.2.3. Thực trạng tổ chức quản lý hoạt động tư vấn học đường cho sinh viên Đại học Kinh tế TP.HCM - Phân hiệu Vĩnh Long

Tổ chức quản lý HĐTVHĐ là nội dung then chốt để thúc đẩy hoạt động diễn ra theo tiến trình một cách có chủ đích của công tác quản lý giáo dục tại UEH – Phân hiệu Vĩnh Long.

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ thực hiện tổ chức quản lý HĐTVHĐ tại đơn vị khảo sát ở mức không thường xuyên (ĐTB = 2,25). Trong đó, “*Xây dựng quy định về cơ chế phối hợp giữa các bộ phận thực hiện HĐTVHĐ*” là nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện cao nhất với ĐTB = 2,70 ở mức tương đối. Điều này cho thấy rằng việc thiết lập các quy định liên quan đến quá trình phối hợp giữa các bộ phận là một điểm mạnh trong công tác quản lý HĐTVHĐ tại UEH – Phân hiệu Vĩnh Long. Đây được xem là một kết quả quan trọng vì khi các đơn vị cùng phối hợp sẽ giúp quá trình triển khai đạt hiệu quả cao hơn khi với nhiều nguồn tài nguyên thông tin rộng mở. Tuy nhiên, mức ĐTB = 2,70 chỉ đạt ở mức tương đối nên đây vẫn là nội dung cần được quan tâm cải thiện thông qua việc đề xuất và xây dựng hệ thống giải pháp cụ thể để củng cố cơ chế phối hợp để việc triển khai được chặt chẽ hơn bằng cách: Tổ chức các khóa đào tạo cho đội ngũ CBTV từ các bộ phận, tăng cường giao tiếp giữa các thành viên và lập kế hoạch hợp tác cụ thể có phân chia nhiệm vụ rõ ràng. Những cải tiến này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả HĐTVHĐ.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động tư vấn học đường cho sinh viên Đại học Kinh tế TP.HCM - Phân hiệu Vĩnh Long

Công tác chỉ đạo quản lý HĐTVHĐ cho sinh viên ĐH Kinh tế TP.HCM – PHVL được đánh giá ở ở mức không hiệu quả (ĐTB = 2,47). Yếu tố “*Chỉ đạo CBTV bồi dưỡng kiến thức tư vấn*” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,65) cho thấy, trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý, PHVL đã đặt sự quan tâm đến việc nâng cao chuyên môn cho đội ngũ CBTV. Việc bồi dưỡng kiến thức cho nhóm đối tượng này là rất cần thiết vì nó là tiền đề để đội ngũ tư vấn tăng cường khả năng phán đoán và cung cấp thông tin cho sinh viên thông qua các kỹ năng cùng nền tảng chuyên môn vững chắc. Mặc dù kết quả nghiên cứu đạt mức tương đối và được đánh giá cao hơn so với các yếu tố khác nhưng lãnh đạo PHVL cần xem xét và đánh giá hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng hiện tại để đảm bảo CBTV được cung cấp đúng thông tin, có thể vận dụng hiệu quả trong các tình huống diễn ra trên thực tế.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá quản lý HĐTVHĐ cho sinh viên Đại học Kinh tế TP.HCM - Phân hiệu Vĩnh Long

Qua kết quả khảo sát, mức độ thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá quản lý HĐTVHĐ cho sinh viên UEH – Phân hiệu Vĩnh Long đạt mức không thường xuyên (ĐTB chung = 2,42). Điều này thể hiện, công tác quản lý kiểm tra, đánh giá chưa được chú trọng từ lãnh đạo trong việc thiết lập hệ thống đánh giá và chưa có quy trình rõ ràng về những tiêu chuẩn cụ thể cho việc kiểm tra. Trong đó, yếu tố “*Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá hoạt động tư vấn*” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,65) đạt mức tương đối. Việc xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá là một bước quan trọng trong quản lý HĐTVHĐ. Theo Nguyễn Văn An (2021), “*một hệ thống tiêu chuẩn rõ ràng không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn tạo ra cơ sở để CBTV cải tiến kỹ năng và phương pháp của mình*”. Tiêu chuẩn không chỉ là công cụ kiểm tra mà còn là một phần của quá trình phát triển liên tục. Những tiêu chuẩn này giúp xác định rõ ràng các mục tiêu cần đạt được và cách thức đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn.

2.3 Đánh giá chung thực trạng quản lý HĐTVHĐ cho sinh viên UEH – Phân hiệu Vĩnh Long

2.3.1 Điểm mạnh

Một là, GV và CBQL đều thể hiện sự nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của quản lý HĐTVHĐ. Sự đồng thuận này cho thấy rằng toàn bộ nhân lực trong đơn vị đều coi trọng HĐTVHĐ như một yếu tố cốt lõi trong việc hỗ trợ sinh viên. Điều này không chỉ tạo ra một môi trường giáo dục tích cực mà còn

khuyến khích sự tham gia tích cực của cả GV và CBQL trong việc triển khai các hoạt động tư vấn.

Hai là, việc nhận thức rõ về tầm quan trọng của quản lý HĐTVHĐ tạo điều kiện cho lãnh đạo phát triển một đội ngũ CBTV có năng lực. Khi đội ngũ này được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng chuyên môn, họ có thể hỗ trợ sinh viên hiệu quả hơn trong việc giải quyết các vấn đề học tập và cuộc sống hàng ngày. Sự phát triển này không chỉ nâng cao chất lượng tư vấn mà còn giúp sinh viên cảm thấy tự tin hơn trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ.

Ba là, nhận thức đúng về vai trò của quản lý HĐTVHĐ khuyến khích việc hoạch định các chương trình đào tạo cho CBTV. Điều này đảm bảo rằng đội ngũ tư vấn không chỉ đáp ứng được các yêu cầu hiện tại mà còn được phát triển liên tục với các kỹ năng mới. Điều này sẽ hỗ trợ chất lượng dịch vụ tư vấn sẽ được cải thiện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của sinh viên và tạo ra một hệ thống tư vấn bền vững.

2.3.2 Hạn chế

Một là, việc xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý HĐTVHĐ không được thực hiện một cách liên tục và có hệ thống. Điều này dẫn đến tình trạng các hoạt động không được tổ chức đúng thời điểm hoặc không đáp ứng kịp thời nhu cầu của sinh viên. Kết quả là hiệu quả tư vấn không cao, sinh viên không nhận được sự hỗ trợ cần thiết.

Hai là, UEH – Phân hiệu Vĩnh Long chưa có các phương pháp và hình thức tư vấn cụ thể dẫn đến sự không đồng nhất trong quy trình tư vấn. CBTV còn thiếu định hướng trong việc áp dụng các kỹ thuật và chiến lược tư vấn, gây khó khăn cho sinh viên trong việc tiếp cận thông tin và hỗ trợ. Điều này có thể làm giảm sự hài lòng và tin tưởng của sinh viên vào dịch vụ tư vấn.

Ba là, sự thiếu hiệu quả trong tổ chức quản lý HĐTVHĐ cho thấy việc phối hợp giữa các bộ phận chưa chặt chẽ. Thiếu quy định rõ ràng về trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận có thể dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Điều này dẫn đến hạn chế cho quá trình tư vấn không diễn ra suôn sẻ, gây khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Bốn là, công tác chỉ đạo trong quản lý HĐTVHĐ thiếu sự đầu tư và chú trọng. Việc nâng cao chuyên môn cho đội ngũ CBTV chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến thực trạng đội ngũ này thiếu chuyên môn và kỹ năng cần thiết. Kết quả này ảnh hưởng đến khả năng cung cấp thông tin và hỗ trợ sinh viên, làm giảm chất lượng dịch vụ tư vấn.

Năm là, chưa xây dựng tiêu chuẩn rõ ràng cho công tác kiểm tra và đánh giá quản lý HĐTVHĐ dẫn

đến tình trạng khó khăn trong việc xác định và cải thiện chất lượng dịch vụ. Thiêu hệ thống tiêu chuẩn có thể khiến CBTV không nhận được phản hồi cần thiết để điều chỉnh và cải tiến hoạt động của mình, từ đó làm giảm hiệu quả tư vấn tổng thể.

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề thực trạng quản lý HĐTVHĐ cho sinh viên UEH – Phân hiệu Vĩnh Long, bài viết đã trình bày một số kết quả thực trạng hoạt động này tại đơn vị. Nhìn chung, các hoạt động quản lý chỉ được triển khai ở mức không thường xuyên hoặc tương đối với những hạn chế cần được cải thiện bằng hệ thống giải pháp thiết thực và kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tối đa cho sinh viên phát triển một cách toàn diện và xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn

thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

2. Nguyễn Văn An (2021). “Phản hồi từ sinh viên trong cải tiến chất lượng dịch vụ tư vấn”. Tạp chí Giáo dục.

3. Nguyễn Thị Bích Phượng, Trần Thị Bé (2022). “Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của tư vấn học đường các trường trung học cơ sở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ”. Tạp chí giáo dục, tập 22 (SĐB) tháng 11/2022.

4. Nguyễn Văn Thiêm (2020). “Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý học đường ở các trường THPT huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang”. Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

5. Quy định về Công tác sinh viên hệ Đại học chính quy (Ban hành kèm Quyết định số: 3744/QĐ-ĐHK-CTCT ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh).

Phát triển năng lực viết (tiếp theo trang 87)

2.3.3. Rèn kỹ năng biến câu kể thành câu miêu tả

*Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh

Khi lựa chọn được những từ ngữ giàu hình ảnh, HS sẽ viết được những câu văn sinh động, gợi tả, gợi cảm. Câu văn là một bộ phận của bài văn. Vì vậy, muốn có đoạn văn hay thì phải có câu văn hay. Để viết được những câu văn hay mang tính nghệ thuật, trước tiên HS phải nắm được các dạng câu đã học. Khi dạy những kiểu câu này GV cần hướng dẫn tốt HS qua tiết Luyện từ và câu. Xác định các yêu cầu cơ bản HS phải nắm được và thường xuyên củng cố thật nhiều.

*Viết câu có sử dụng các giác quan

GV có thể hướng dẫn HS viết những câu miêu tả qua các giác quan: tai (thính giác), mắt (thị giác), mũi (khứu giác), miệng (vị giác), tay/chân (xúc giác) hoặc cảm nhận tổng hợp các giác quan. Để giúp các em viết văn hay hơn, quá trình miêu tả khi sử dụng nhiều giác quan là một việc làm không thể thiếu trong dạy học phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS.

*Sử dụng các biện pháp tu từ vào viết câu văn

Để HS làm được một bài văn hay, sinh động và lôi cuốn người đọc, GV hướng dẫn các em sử dụng các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa vào bài. Nhờ có so sánh và nhân hóa mà con vật, cây cối hiện lên thân thiết và gần gũi với con người hơn.

2.3.4. Xây dựng hệ thống các dạng bài tập phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS

* Dạng 1: Bài tập yêu cầu HS dùng từ, đặt câu với các từ ngữ, hình ảnh miêu tả

* Dạng 2: Bài tập rèn KN sắp xếp ý, liên kết ý trong đoạn văn

* Dạng 3: Bài tập rèn KN sử dụng các biện pháp tu từ trong đoạn văn

* Dạng 4: Bài tập sáng tạo yêu cầu HS sử dụng các biện pháp tu từ để luyện viết câu văn có hình ảnh, cảm xúc

3. Kết luận

Phát triển năng lực viết VMT cho HS lớp 4 có vai trò quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho HS trong việc viết văn ở những năm học tiếp theo. Qua quá trình nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã đề xuất bốn biện pháp nhằm phát triển năng lực viết VMT cho HS lớp 4. Trong quá trình dạy học, nếu GV vận dụng linh hoạt các biện pháp đã đề xuất, kết hợp với hình thức tổ chức dạy học phù hợp sẽ kích thích tư duy sáng tạo và phát triển năng lực viết VMT cho HS.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Lan Anh cùng các cộng sự (2023), “The Use of Mind Mapping Technique in Descriptive Writing among Primary School Students”, *Journal of Educational and Social Research*, tập 13 - số 4 (tr. 321 - 330).

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Chương trình tổng thể*. Hà Nội